

## **Bài 50** SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC (2 tiết)

### **I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

*Kiến thức, kĩ năng*

- Biết và so sánh được các số tròn trăm, tròn chục.
- Nắm được thứ tự các số tròn trăm, tròn chục; nêu được các số tròn trăm, tròn chục ứng với các vạch trên tia số; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có 4 số.

*Phát triển năng lực*

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết số dựa vào hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, phát triển năng lực mô hình hoá toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Qua hoạt động giải các bài tập có tình huống, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

### **II CHUẨN BỊ**

- Các mô hình dạy học số có ba chữ số (ở các bài trước).
- Có thể chuẩn bị một số hình ảnh phóng to trong SGK.

### **III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

*Lưu ý chung:* Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

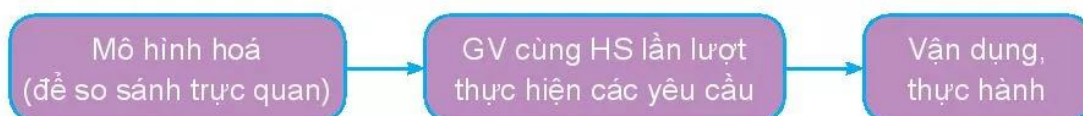
Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

## Tiết 1. So sánh các số tròn trăm, tròn chục

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* HS biết cách so sánh các số tròn trăm, tròn chục; nắm được thứ tự các số tròn trăm, tròn chục; nêu được các số tròn trăm, tròn chục ứng với các vạch trên tia số; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có 4 số.

### 1. Khám phá

– Cách tiếp cận:



- Đầu tiên, GV có thể cùng HS nhắc lại kiến thức về việc so sánh các số tròn chục trong phạm vi 100 đã học trong chương trình lớp 1.
- Tiếp theo, GV gắn các nhóm hình vuông biểu diễn các số tròn trăm lên bảng, yêu cầu HS viết số tròn trăm tương ứng với mỗi nhóm hình và từ đó so sánh các số tròn trăm bằng cách đếm số ô vuông.
  - + GV làm một số ví dụ cho HS thực hành viết số và so sánh trên bảng con.
  - + GV gợi mở để HS đi tới kết luận: Số tròn trăm nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn. Số tròn trăm nào có số trăm bé hơn thì số đó bé hơn. Hai số tròn trăm có cùng số trăm thì bằng nhau.
- Sau đó, GV gắn các nhóm hình vuông lẫn hình chữ nhật biểu diễn các số tròn chục lên bảng, yêu cầu HS viết các số tròn chục tương ứng với mỗi nhóm hình và từ đó so sánh các số tròn chục đã cho.
  - + GV cần tạo các số tròn chục theo các trường hợp: Cùng số trăm, khác số chục (chỉ cần so sánh số chục); khác số trăm, cùng số chục (chỉ cần so sánh số trăm). Nói tóm lại, khi so sánh hai số tròn chục, ta so sánh lần lượt số trăm rồi đến số chục.
  - + GV lấy một số ví dụ cho HS thực hành viết số và so sánh trên bảng con.
- Cuối cùng, GV cùng HS nhắc lại cách so sánh các số tròn trăm, tròn chục vừa học.

### 2. Hoạt động

*Bài 1:* Củng cố kỹ năng quan sát, nhận biết số và so sánh các số tròn trăm.

GV cho HS thực hiện theo mẫu (nếu cần) rồi cho HS viết so sánh đúng vào vở.

*Bài 2:* Củng cố kỹ năng quan sát, nhận biết số và so sánh các số tròn chục.

Tương tự bài tập 1, dựa vào việc quan sát mô hình các số tròn chục, có thể đếm rồi so sánh, sau đó viết so sánh đúng vào vở.

*Bài 3:* Củng cố kỹ năng so sánh các số tròn trăm, tròn chục, so sánh một số với tổng (đã học) của hai số tròn chục.

*Bài 4:* Cùng cố kĩ năng viết các số tròn chục theo thứ tự trên tia số, so sánh các số tròn chục.

- Lưu ý: Sau bài tập này, GV có thể đưa thêm kiến thức về so sánh một số tròn chục, tròn trăm với số 1 000 dựa trên tia số.
- Mở rộng: Tương tự câu hỏi ở câu b, GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS, chẳng hạn: “Trong hai bạn Nam và Việt, ảnh thẻ của bạn nào che số lớn hơn, bé hơn?”

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

## **Tiết 2. Luyện tập**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* HS biết cách so sánh các số tròn trăm, tròn chục; biết sắp xếp các số tròn trăm, tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có 4 số.

*Bài 1:* Cùng cố kĩ năng so sánh các số tròn trăm, tròn chục.

- Lưu ý: Với những phép so sánh sai, GV có thể yêu cầu HS sửa lại để được phép so sánh đúng.
- Mở rộng: Bên cạnh việc thay dấu so sánh, GV có thể yêu cầu HS thay đổi một chữ số bất kì để được so sánh đúng.

*Bài 2 và 3:* Cùng cố kĩ năng so sánh và sắp xếp các số tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn (và ngược lại).

GV có thể cho HS viết lại thứ tự các số theo yêu cầu của bài.

*Bài 4:* Cùng cố kĩ năng so sánh và sắp xếp các số tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn. Tuy nhiên, khác với yêu cầu sắp xếp thông thường, yêu cầu đổi chỗ đòi hỏi HS phải phán đoán được các vị trí “sai” và chỉ cần đổi chỗ (hay sắp xếp lại) tại đúng các vị trí đó.

Kết quả: a) Số 730 lớn nhất; b) Đổi hai toa tàu 130 và 730.

*Bài 5:* Cùng cố kĩ năng áp dụng kiến thức về nặng hơn, nhẹ hơn và so sánh các số tròn chục để giải quyết bài toán logic.

- GV gợi ý HS quan sát hình vẽ hai chiếc cân thăng bằng và tìm ra mối quan hệ (so sánh) cân nặng của các bạn gấu. Chẳng hạn:
  - + Từ hình thứ nhất ta có gấu xám nhẹ hơn gấu trắng.
  - + Từ hình thứ hai ta có gấu trắng nhẹ hơn gấu nâu.
  - + Như vậy ta có các bạn gấu theo cân nặng tăng dần là: gấu xám, gấu trắng và gấu nâu.
- Tiếp theo, GV gợi ý HS dựa vào cân nặng của các bạn gấu được cho trong đề bài để tìm cân nặng của mỗi bạn. Ta sẽ tìm được cân nặng của các bạn gấu xám, gấu trắng và gấu nâu lần lượt là 400 kg, 480 kg và 540 kg.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).